BỘ Y TẾ
VIỆN SỐT RÉT - KST - CT
TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 610 /BC-VSR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 11 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 12/2018

Phần 1. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 11

1. NHÂN LỰC

1.1. Tổng số biên chế

Tổng số CBVC - NLĐ có đến thời điểm 30/11/2018 là 93 người (Nam: 41; Nữ: 52). Trong đó: Công chức: 02; Viên chức: 67; Hợp đồng theo NĐ 68: 11; Hợp đồng khác: 20.

- Trình độ chuyên môn:
  + Trên Đại học: 27 (Tiến sĩ/CKII: 04; Thạc sĩ/CKI: 23);
  + Đại học, cao đẳng: 43 (ĐH: 42; CĐ: 01)
  + Trung cấp: 10
  + Nhân viên khác: 13
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 04, Trung cấp: 06
- Quản lý hành chính Nhà nước: 34 (04 Chương trình CV cao cấp: 04; Chương trình CV chính: 04 chính; Chương trình CV: 27).
- Đảng bộ cơ sở có 35 đảng viên (Trong đó: 35 chính thức). Tỷ lệ Đảng viên/tổng số CBVC-NLĐ là 38,9%.
- Các tổ chức đoàn thể:
  + Công đoàn cơ sở có 88 ĐV (Nữ: 47), chiếm tỷ lệ 97,8%, gồm 03 tổ Công đoàn. ĐVCĐ là đảng viên: 35 (Nữ: 18).
  + Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 35 đoàn viên, chiếm tỷ lệ 38,9% trong tổng số CBVC-NLĐ.

1.2. Cơ cấu tổ chức: Viện có 10 khoa, phòng, Trung tâm gồm:

1/ Khoa Dịch tễ
2/ Khoa Ký sinh trùng
3/ Khoa Côn trùng
4/ Khoa Sinh học phân tử - Miễn dịch
5/ Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị
6/ Phòng Quản lý khoa học - Đào tạo
7/ Phòng Kế hoạch - Tổng hợp

8/ Phòng Tài chính - Kế toán

9/ Phòng Khám bệnh chuyên khoa Ký sinh trùng

10/ Trung tâm Dịch vụ khoa học kỹ thuật.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

2.1. Công tác phòng chống sốt rét

2.1.1. Tình hình sốt rét chung tại khu vực tháng 11/2018

- Tình hình sốt rét ở khu vực NB-LĐ tháng 11/2018: Tổng số bệnh nhân sốt rét có 98 trường hợp, trong đó số bệnh nhân có KST là 89 trường hợp, tập trung chủ yếu ở tỉnh Bình Phước và Lâm Đồng, không có trường hợp sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét (Bảng 1).

- Tình hình bệnh nhân sốt rét tỉnh Bình Phước giảm 58,06% (78/186), KSTSR giảm 59,14% (76/186) so với cùng kỳ năm trước, tăng 290% (78/20) so với tháng trước, 9/11 huyện, thị có ca mắc sốt rét trong tháng, chủ yếu tập trung tại huyện Bù Gia Mập, chiếm 51,28% (40/78) số lượng BNSR toàn tỉnh; có 2/11 huyện không có bệnh nhân sốt rét là huyện, TX. Đồng Xoài và Chơn Thành.

- Tình hình bệnh nhân sốt rét tỉnh Lâm Đồng giảm 59,26% (11/27), KSTSR giảm 59,26% (11/27) so với cùng kỳ năm trước, so với tháng trước giảm 8,33%(11/12), ca mắc sốt rét trong tháng chủ yếu tập trung tại huyện Đức Trọng chiếm 81,82% (9/11) số lượng BNSR toàn tỉnh;

- Tổng số liều thuốc sử dụng của toàn khu vực là 175 liều, trong đó 98 liều điều trị cho BNSR, 73 liều cấp tự điều trị và 4 liều điều trị khác. (Bảng 2).

-Tổng số lam xét nghiệm KST SR là 36.258 lam, 3.089 que thử, lam và que thử 1.158 trong đó phát hiện 89 trường hợp có KST SR dương tính, chiếm 0,22% KST/lam. Tỷ lệ nhiễm KST *P. falciparum* là 40,45% (36/89), nhiễm *P. vivax* là 59,55% (53/89). (Bảng 3).

2.1.2. Tình hình sốt rét tháng 11/2018 so với cùng kỳ năm 2017

- Tổng số bệnh nhân sốt rét giảm: 62,31% (98/260);
- KST SR giảm: 64,26% (89/249);
- KST sốt rét ác tính giảm: 100% (0/6);
- Không có tử vong do sốt rét;
- Tổng số liều thuốc điều trị giảm: 49,71% (175/348);
- Tỷ lệ KST SR (+)/lam XN giảm: 60,71% (0,22%/0,56%).

Nhận xét:

Tình hình sốt rét chung khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng trong tháng 11/2018 giảm so với cùng kỳ năm trước, Trong đó, số ca mắc sốt rét phân bổ cụ thể như sau:

- Có 6/20 tỉnh, thành phố có BNSR, tập trung chủ yếu tại Lâm Đồng và Bình Phước. Trong đó, tỉnh Lâm Đồng có BNSR giảm 59,26% (11/27), Bình Phước giảm

58,06% (78/186), Tây Ninh giảm 85,71 (1/7), Bà Rịa-Vũng Tàu giảm 60% (4/10); Riêng Cà Mau có bệnh nhân tăng 01 (0/1) và Đồng Nai không tăng không giảm (3/3).

- Có 14/20 tỉnh, thành phố không có BNSR; trong đó 7/14 tỉnh, thành phố có BNSR giảm so với cùng kỳ năm trước là Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp và Bến Tre giảm 100%; 7/14 tỉnh, thành phố còn lại không tăng không giảm (0/0).

- Số KST sốt rét toàn khu vực giảm 64,26% so với cùng kỳ (89/249); tập trung chủ yếu tại các tỉnh như Bình phước 59,14% (76/186), Lâm Đồng 59,26 (11/27), Tây Ninh 85,71 (1/7), Đồng Nai 50% (1/2); Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, An Giang, Bến Tre và Đồng Tháp giảm 100%. Các tỉnh còn lại không có KST SR.

- Sốt rét ác tính giảm 100% KST so với cùng kỳ năm trước (0/6).

- Không có tử vong do sốt rét so với cùng kỳ năm trước (0/0).

2.1.3. Các hoạt động phòng chống sốt rét

- Tiếp tục theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến sốt rét tại các tỉnh trong khu vực, đặc biệt tỉnh Bình Phước cập nhật diễn biến sốt rét hàng tuần.

- Triển khai giám sát dịch tễ, giám sát các biện pháp phòng chống tại các tỉnh trong khu vực NB-LĐ.

- Tiếp tục thu thập mẫu ký sinh trùng sốt rét làm tiêu bản phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và thư viện mẫu.

- Tổng số địa phương gửi lam kiểm tra 18/20 tỉnh, 02 tỉnh không gửi lam (TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ). Tổ Kiểm tra kỹ thuật đã tiến hành soi kiểm tra 18/20 tỉnh;

- Tổng số lam gửi kiểm tra: 1.336 lam đã soi kiểm tra; trong đó có 1.316 lam (-), 20 lam (+), cụ thể *P.falciparum*: 08, *P.vivax*: 12 lam.

- Kết quả soi đúng 94,45% (17/18 tỉnh).

- Tiếp tục cấp phát thuốc, hóa chất PCSR bổ sung cho các địa phương, chỉ đạo các địa phương chủ động trong công tác PCSR, đặc biệt các xã có tình hình sốt rét biến động.

2.1.4. Đề nghị

- Các Trung tâm KSBT/YTDP các tỉnh chủ động triển khai các hoạt động PCSR tại địa phương, duy trì công tác truyền thông giáo dục sức khỏe PCSR cho cộng đồng.

- Các tỉnh có SRLH thấp, không còn sốt rét lưu hành trong khu vực cần theo dõi, giám sát các đối tượng dân di biến động vào các vùng sốt rét lưu hành nhằm phát hiện sớm, điều trị kịp thời bệnh nhân mắc mới theo phác đồ của Bộ Y tế.

- Các địa phương trong khu vực tăng cường công tác giám sát, kiểm tra chất lượng hoạt động của các điểm kính hiển vi ở các tuyến trên địa bàn tỉnh, thành phố và

tuân thủ việc gửi lam xét nghiệm KST SR hàng tháng về Viện để kiểm tra, đánh giá trả lời kết quả theo quy định

2.2. Công tác phòng chống giun sán

- Tiếp tục thu thập mẫu giun sán làm tiêu bản phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm thư viện mẫu.

- Báo cáo nghiệm thu 02 chuyên đề Đề tài Bộ "Nghiên cứu tình trạng nhiễm một số loài giun, sán phổ biến ở khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng và đánh giá kết quả một số biện pháp phòng chống giun, sán dựa vào cộng đồng".

- Báo cáo nghiệm thu Đề án Thư viện mẫu.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các mẫu báo cáo công tác phòng chống giun sán cho các tuyến y tế và giáo dục, từng bước chuẩn hóa công tác phòng chống giun sán tại địa phương.

2.3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Triển khai, Giám sát véc tơ Sốt xuất huyết và các biện pháp phòng chống tại huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết tại các tỉnh trong khu vực đang diễn biến phức tạp, các đơn vị được giám sát điều có kế hoạch chủ động trong công tác phòng chống.

- Các địa phương đã chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh và phòng chống sốt xuất huyết Dengue, dập dịch kịp thời không để lan rộng. Thực hiện truyền thông liên tục về các nội dung phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng.

Kiến nghị: Các Trung tâm KSBT/YTDP các tỉnh chủ động việc tăng cường công tác phòng chống sốt xuất huyết ngăn ngừa sự gia tăng số trường hợp mắc, không để dịch bùng phát. Công tác xử lý lăng quăng/bọ gậy trong xử lý ổ dịch, phun hóa chất chủ động diện rộng đúng quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm kêu gọi cộng đồng tham gia cùng ngành Y tế, chính quyền địa phương để phòng, chống dịch SXHD đạt hiệu quả. Tăng cường công tác điều tra côn trùng và thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gậy trên địa bàn tỉnh kết hợp phun hóa chất chủ động nếu có chỉ số côn trùng cao vượt ngưỡng cảnh báo dịch.

- Tiếp tục thu thập mẫu côn trùng muỗi gây bệnh sốt xuất huyết làm tiêu bản phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm thư viện mẫu.

2.4. Công tác ngoại ký sinh

- Tiếp tục làm tiêu bản ngoại ký sinh phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm thư viện mẫu.

2.5. Công tác nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế

- Tổ chức 02 buổi sinh hoạt khoa học nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ của cán bộ, trao đổi, học hỏi lẫn nhau.

- Chuẩn bị nghiệm thu đề tài NCKH năm 2018

- Tiếp tục xây dựng các hoạt động chuyên môn về sốt rét đề xuất với các dự án CHAI, WHO trong năm 2018 - 2019.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động và xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động của Dự án Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin, giai đoạn 2018 - 2020 (RAI2E).

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình kỹ thuật xét nghiệm phục vụ cho xây dựng phòng thí nghiệm đạt chuẩn An toàn sinh học cấp 2.

- Nuôi và bảo quản ký sinh trùng sốt rét *P. falciparum, P. berghei* tại Labo.

- Tiếp tục nuôi giữ chủng *Anopheles dirus, Aedes aegypti* và chuột nhắt trắng.

2.6. Công tác đào tạo, tập huấn

- khai giảng lớp kỹ năng phòng chống côn trùng khóa 8.

- Tham gia giảng dạy cho lớp Y học dự phòng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

- Xây dưng kế hoạch giảng dạy môn Thí nghiệm vi sinh và bệnh học cho sinh viên trường ĐH Tôn Đức Thắng.

- Cử cán bộ tham dự tập huấn các lớp do Bộ Y tế tổ chức và nâng cao trình độ chuyên môn.

2.7. Công tác khác

- Tiếp tục tổng hợp nhu cầu mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao để lập và trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu năm 2018.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các thủ tục đấu thấu mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao PCSR theo kế hoạch đấu thầu năm 2018.

- Thực hiện khảo nghiệm hóa chất chế phẩm diệt muỗi, chế phẩm xua muỗi, phun dịch vụ phòng chống côn trùng truyền bệnh cho các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu.

- Thực hiện công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh Ký sinh trùng.

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 12/2018

1. Công tác phòng chống sốt rét

- Tiếp tục theo dõi diễn biến sốt rét tại các tỉnh, cập nhật tình hình sốt rét các tỉnh trong khu vực kịp thời, giám sát dịch tễ các tỉnh có sốt rét gia tăng.

- Kiểm tra công tác soi lam của các tỉnh.

- Giám sát dịch tễ, giám sát véc tơ sốt rét và biện pháp phòng chống tại các tỉnh khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng theo kế hoạch.

- Đánh giá việc triển khai báo cáo nhanh ca bệnh trong vòng 48 giờ qua email tại Bình Phước (Do tổ chức Sáng kiến tiếp cận Y tế Clinton và Viện phối hợp tổ chức).

2. Công tác phòng chống giun sán

- Triển khai các hoạt động về phòng chống giun sán.

- Tiếp tục thu thập mẫu giun sán làm tiêu bản phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm thư viện mẫu.

- Tiếp tục phân tích số liệu đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu tình trạng nhiễm một số loài giun, sán phổ biến ở khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng và đánh giá kết quả một số biện pháp phòng chống giun, sán dựa vào cộng đồng".

3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Tiếp tục làm tiêu bản muỗi và bọ gậy *Aedes* phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm thư viện mẫu.

- Giám sát hoạt động phòng chống véc tơ SXH tại một số địa phương trong khu vực.

- Triển khai thử hiệu lực sinh học muỗi Sốt xuất huyết tại tỉnh Tây Ninh

4. Công tác phòng chống ngoại ký sinh

- Tiếp tục thu thập mẫu ngoại ký sinh làm tiêu bản phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm thư viện mẫu.

5. Công tác nghiên cứu khoa học

- Triển khai nghiệm thu đề tài nghiên cứu cấp cơ sở năm 2018

- Triển khai sinh hoạt khoa học định kỳ.

- Triển khai các hoạt động chuyên môn về sốt rét đề xuất với các dự án CHAI, WHO trong năm 2018 - 2019.

- Triển khai các hoạt động nuôi giữ chủng và bảo quản ký sinh trùng sốt rét P.*falciparum,* P.*berghei* tại Labo.

- Tiếp tục nuôi và giữ chủng muỗi *Anopheles, Aedes* và chuột nhắt trắng duy trì và cung cấp đủ số lượng muỗi *Anopheles, Aedes* và chuột nhắt trắng cho các thử nghiệm.

6. Công tác đào tạo, tập huấn

- Triển khai đào tạo bồi dưỡng chuyên môn kỹ năng phòng chống côn trùng.

- Triển khai các lớp đào tạo về sốt xuất huyết theo kế hoạch.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện của Dự án Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin, giai đoạn 2018 - 2020 (RAI2E).

- Tổ chức giảng dạy cho lớp Y học dự phòng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM, đại học Nguyễn Tất Thành.

- Giảng dạy môn Thí nghiệm vi sinh và bệnh học cho sinh viên trường ĐH Tôn Đức Thắng.

7. Công tác khác

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các thủ tục đấu thầu mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao, tổ chức sửa chữa cơ sở vật chất Viện theo kế hoạch năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục xúc tiến khởi công xây dựng mới cơ sở 2 của Viện tại huyện Hóc Môn.

- Triển khai khảo nghiệm hóa chất gia dụng, phun dịch vụ phòng chống côn trùng cho các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu.

- Thực hiện công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân.

- Triển khai sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Viện.

Nơi nhận:
- Cục YTDP (để b/c);
- Ban Quản lý DAQG PCSR;
- TTYTDP/KSBT NB-LĐ;
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu: VT, các khoa, phòng, TT.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG TP HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Đồng

Bảng 1. Báo cáo tình hình sốt rét tháng 11 năm 2018

TT	TỈNH, THÀNH	Tổng số BNSR	BNSR thường				SRAT	TV do SR	Tổng số liều thuốc sử dụng				
			Tổng số	BNSRLS	BNSR có KST	KST nội địa			Tổng số	Điều trị BNSR	Cấp thuốc tự điều trị	Điều trị khác	Điều trị mở rộng
1	Lâm Đồng	11	11	0	11	1	0	0	11	11	0	0	0
2	Đồng Nai	3	3	2	1	0	0	0	10	3	7	0	0
3	Bình Dương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	78	78	2	76	68	0	0	78	78	0	0	0
5	Tây Ninh	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	4	4	0	0	0	0	41	4	37	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	4	0
8	Long An	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	0	0	0	0	0	0	17	0	17	0	0
12	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	0	0	0	0	0	0	7	0	7	0	0
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	1	1	1	0	0	0	0	4	1	3	0	0
TỔNG CỘNG		**98**	**98**	**9**	**89**	**70**	**0**	**0**	**175**	**98**	**73**	**4**	**0**

Bảng 2. Tình hình ký sinh trùng sốt rét tháng 11/2018

TT	Tỉnh, Thành	Lam XN	Que thử	Lam XN và Que thử	KST (+)	% KST/lam	*P. f*	*P. v*	*P.m*	PH
1	Lâm Đồng	8,926	64	635	11	0.11	1	10	0	0
2	Đồng Nai	3,041	535	79	1	0.03	1	0	0	0
3	Bình Dương	3,126	878	0	0	0.00	0	0	0	0
4	Bình Phước	6,407	383	313	76	1.07	33	43	0	0
5	Tây Ninh	1,846	350	131	1	0.04	1	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	447	574	0	0	0.00	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	2,034	37	0	0	0.00	0	0	0	0
8	Long An	323	59	0	0	0.00	0	0	0	0
9	Tiền Giang	385	0	0	0	0.00	0	0	0	0
10	An Giang	650	0	0	0	0.00	0	0	0	0
11	Bến Tre	676	0	0	0	0.00	0	0	0	0
12	Kiên Giang	586	0	0	0	0.00	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	919	0	0	0	0.00	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	563	0	0	0	0.00	0	0	0	0
15	Trà Vinh	161	0	0	0	0.00	0	0	0	0
16	Cần Thơ	413	0	0	0	0.00	0	0	0	0
17	Hậu Giang	788	0	0	0	0.00	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	483	0	0	0	0.00	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	1,374	0	0	0	0.00	0	0	0	0
20	Cà Mau	3,110	209	0	0	0.00	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**36,258**	**3,089**	**1,158**	**89**	**0.22**	**36**	**53**	**0**	**0**

Bảng 3. Tình hình sốt rét tháng 11 năm 2018 so với cùng kỳ

TT	Các chỉ số	Bệnh nhân sốt rét				Ký sinh trùng sốt rét (+)				Sốt rét ác tính				Tử vong do sốt rét			
	Tỉnh/TP	*11/18*	*11/17*	*Tăng (%)*	*Giảm (%)*	*11/18*	*11/17*	*Tăng (%)*	*Giảm (%)*	*11/18*	*11/17*	*Tăng (ca)*	*Giảm (ca)*	*11/18*	*11/17*	*Tăng (ca)*	*Giảm (ca)*
1	Lâm Đồng	11	27		59.26	11	27		59.26	0	1		1	0	0		0
2	Đồng Nai	3	3		0.00	1	2		50.00	0	0		0	0	0		0
3	Bình Dương	0	15		100	0	15		100	0	2		2	0	0		0
4	Bình Phước	78	186		58.06	76	186		59.14	0	1		1	0	0		0
5	Tây Ninh	1	7		85.71	1	7		85.71	0	0		0	0	0		0
6	BR-VT	4	10		60.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
7	TP. HCM	0	1		100	0	1		100	0	0		0	0	0		0
8	Long An	0	1		100	0	1		100	0	0		0	0	0		0
9	Tiền Giang	0	1		100	0	1		100	0	0		0	0	0		0
10	An Giang	0	2		100	0	2		100	0	0		0	0	0		0
11	Bến Tre	0	5		100	0	5		100	0	1		1	0	0		0
12	Kiên Giang	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
13	Đồng Tháp	0	2		100	0	2		100	0	1		1	0	0		0
14	Vĩnh Long	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
15	Trà Vinh	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
16	Cần Thơ	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
17	Hậu Giang	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
18	Sóc Trăng	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
19	Bạc Liêu	0	0		0.00	0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
20	Cà Mau	1	0	100		0	0		0.00	0	0		0	0	0		0
Tổng cộng		**98**	**260**		**62.31**	**89**	**249**		**64.26**	**0**	**6**		**100**	**0**	**0**	**0**	**0**

BẢNG 4. KẾT QUẢ SOI LAM KIỂM TRA KÝ SINH TRÙNG SỐT RÉT THÁNG 11 NĂM 2018

TT	Tên tỉnh	Tổng lam	Kết quả soi của tỉnh				Kết qủa Viện kiểm tra					Ghi chú
			Lam (-)	Lam (+)			Đúng	Sai				
				P.f	P.v	PH		Thiếu thể	(-)⟷ (+)	Chủng loại P.f ⟷P.v	Tỷ lệ sai chung	
1	Lâm Đồng	251	248	1	2	0	251	0	0	0	-	
2	Đồng Nai	24	24	0	0	0	24	0	0	0	-	
3	Bình Dương	159	158	1	0	0	159	0	0	0	-	
4	Bình Phước	248	235	3	10	0	248	0	0	0	-	
5	Tây Ninh	50	50	0	0	0	50	0	0	0	-	
6	BR-VT	2	2	0	0	0	2	0	0	0	-	
7	TP. HCM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	Không gửi lam
8	Long An	3	3	0	0	0	3	0	0	0	-	
9	Tiền Giang	56	56	0	0	0	56	0	0	0	-	
10	An Giang	38	38	0	0	0	38	0	0	0	-	
11	Bến Tre	45	45	0	0	0	45	0	0	0	-	
12	Kiên Giang	88	88	0	0	0	88	0	0	0	-	
13	Đồng Tháp	108	106	2	0	0	108	0	0	0	-	
14	Vĩnh Long	16	16	0	0	0	16	0	0	0	-	
15	Trà Vinh	64	63	1	0	0	63	0	1	0	1.56	
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	Không gửi lam
17	Hậu Giang	37	37	0	0	0	37	0	0	0	-	
18	Sóc Trăng	25	25	0	0	0	25	0	0	0	-	
19	Bạc Liêu	14	14	0	0	0	14	0	0	0	-	
20	Cà Mau	108	108	0	0	0	108	0	0	0	-	
Tổng cộng		**1,336**	**1,316**	**8**	**12**	**-**	**1,335**	**-**	**1**	**-**	**0.07**	